

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số **46/2018/TLST- HNGĐ** ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa người yêu cầu:

Chị **Lê Thị Thu H**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Số nhà 21 đường ST 12, phường H, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

Và Anh **Trần Văn T**, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Số nhà 21 đường ST 12, phường H, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, 361, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu:

Chị **Lê Thị Thu H**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Số nhà 21 đường ST 12, phường H, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

Và Anh **Trần Văn T**, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Số nhà 21 đường ST 12, phường H, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

II/Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung và lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cụ thể như sau:

1/Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị Thu H và anh Trần Văn T thỏa thuận:

- Giao 03 con chung là: Trần Bảo N, sinh ngày 29/9/2010; Trần Lê Thảo Ng, sinh ngày 30/12/2011 và Trần Lê Tuấn K, sinh ngày 28/01/2018 cho chị Lê Thị

Thu H trực tiếp nuôi dưỡng; anh Trần Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 con chung là 6.000.000đ/ 1 tháng (mỗi con 2.000.000đ/ 1 tháng); thời gian thực hiện cấp dưỡng kể từ tháng 8/2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Các bên được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

2/Về quan hệ tài sản chung: Không có.

3/Về quan hệ nợ chung: Không có.

4/ Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Lê Thị Thu H và anh Trần Văn T mỗi người tự nguyện chịu 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị H, anh T đã nộp tại biên lai thu số 0001711 ngày 28/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận NHS;
 - Chi cục THADS quận NHS;
 - Các đương sự;
 - UBND xã H, huyện N;
- Tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH NGÀ